TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2020.
V/v " *Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Đoàn Văn Chương
2. Bà: Đỗ Thị Kim Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2020 về "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm Nam 1, xã Liên Vị, thị xã Q, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm Nam 1, xã Liên Vị, thị xã Q, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 27/02/2020, Bản tự khai ngày 29/04/2020 của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Liên Vị, thị xã Q, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở Xóm N, xã L đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách và không có tiếng nói chung trong mọi trường hợp và anh L nhiều lần đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà trong đêm và hiện tại đang sống ly thân. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L và yêu cầu được nuôi con chung.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là Nguyễn N A, sinh ngày 29/9/2017. Chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Các tài liệu chứng cứ chị Nguyễn Thị H đã nộp kèm theo Đơn khởi kiện gồm: Trích lục kết hôn (01 Bản sao), Trích lục khai sinh Nguyễn N A (01 bản sao), Căn cước công dân (01 bản sao), Đơn xin xác nhận nơi cư trú có xác nhận của UBND xã Liên Vị (01 bản chính).

Các chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: Bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L; 02 Biên bản xác minh tại địa phương (xóm N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q).

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát thị xã Q phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm HĐXX nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

+ Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao có 01 con chung là Nguyễn N A, sinh ngày 29/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, Về cấp dưỡng nuôi con chung Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập, tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình đối với anh Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh L chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở xóm N, xã L. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chị H

anh L đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng anh L chị H có 01 con chung là Nguyễn N A sinh ngày 29/9/2017, về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có.

- Nội dung mâu thuẫn cũng được ông Lê Văn Dương - Thôn phó Thôn Nam 1, xã Liên Vị, thị xã Q cung cấp tại biên bản xác minh ngày 29/5/2020 thể hiện:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai vợ chồng đã sống ly thân.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh L có một con chung là Nguyễn Ngọc Ánh, sinh năm 2017. Cháu Ánh còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nếu ly hôn đề nghị Tòa án xem xét cho mẹ cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Biên bản xác minh ngày 29/5/2020 được bà Nguyễn Thị H - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Nam 1, xã L cung cấp như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L đăng ký kết hôn năm 2017 và sinh sống tại xóm N, xã L, thị xã Q. Chị H và anh L không đề nghị Hội phụ nữ thôn hòa giải mâu thuẫn giữa hai anh chị. Chúng tôi chỉ được nghe là vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nếu cả hai không còn tình cảm thì đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh L có một con chung là Nguyễn N A, sinh ngày 29/9/2017. Cháu N A hiện đang chung sống với bố và ông bà nội. Chị H và gia đình có đến thăm cháu nhưng anh L và gia đình nội không cho đón về ngoại chơi, chỉ cho mẹ con gặp nhau trong chốc lát. Hiện chị H đi làm, có công việc ổn định còn anh L thì làm nghề săm tại nhà. Việc giao con cho ai nuôi thì đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản hòa giải ngày 02/7/2020 thể hiện:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh L không thống nhất được người nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn N A.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị H chịu án phí sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có một con chung là cháu Nguyễn N A, sinh ngày 29/9/2017 và hiện tại đang ở với anh Nguyễn Văn L và ông bà nội của cháu.

Chị H có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn N A vì cháu còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Bản thân chị đang có công việc ổn định, đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu N A.

Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*"

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy việc giao con chung Nguyễn N A, sinh ngày 29/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là cần thiết.

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-QH, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn N A sinh ngày 29/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001736, ngày 02 tháng 03 năm 2020. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và Bị đơn anh Nguyễn Văn L có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q
- VKSND TX. Q
- UBND xã L
- Chi cục THADS TX. Q
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Tuấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Thị Kim Chinh Đoàn Văn Chương

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tuấn Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 21 tháng 7 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông : Đoàn Văn Chương
2. Bà: Đỗ Thị Kim Chinh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp "*Hôn nhân và gia đình* " giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999
Địa chỉ: Xóm Nam 1, xã Liên Vị, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Xóm Nam 1, xã Liên Vị, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

***) Điều luật áp dụng:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Biểu quyết về điều luật áp dụng: 3/3 nhất trí.

***) Phần quyết định:**

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và Bị đơn anh Nguyễn Văn L có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết về quyết định: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ....., ngày 21 tháng 7 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Chương **Đỗ Thị Kim Chinh** **Phan Tuấn Anh**